

Số: 3001/2024/BC – APH

Hải Dương, ngày 30 tháng 01 năm 2024

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
(năm 2023)**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN AN PHÁT HOLDINGS**
- Địa chỉ trụ sở chính: Lô CN 11+ CN 12, Cụm CN An Đồng, Thị trấn Nam Sách, Huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
- Điện thoại: (024) 3206 1199
- Email: info@anphatholdings.com
- Vốn điều lệ: 2.438.842.680.000 đồng
- Mã chứng khoán: APH
- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Tổng Giám đốc
- Về thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	080501/2023/NQ- DHDCĐ	08/05/2023	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty;- Thông qua Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty;- Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị, bao gồm: Báo cáo hoạt động năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 của Hội đồng quản trị Công ty; Báo cáo đánh giá của thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị;- Thông qua Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022, Báo cáo hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023, Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;- Thông qua Tờ trình của Ban kiểm soát về việc lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023;- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận Công ty năm 2022;- Thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 - 2023;

		<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo tài chính của công ty mẹ và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2022; - Thông qua Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành 55.744.983 cổ phiếu phổ thông ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền đã được kiểm toán; - Thông qua Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2020; - Thông qua Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2021 theo Nghị quyết số 190301/2021/NQ – HĐQT ngày 19/03/2021 đã được kiểm toán; - Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh - Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Đinh Xuân Cường theo đơn xin từ nhiệm; - Thông qua việc điều chỉnh số lượng thành viên Hội đồng quản trị - Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (bản Điều lệ mới (đã cập nhật các nội dung được sửa đổi, bổ sung); - Thông qua việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Danh sách ứng viên bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị.
--	--	---

II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (năm 2023)

1. Thông tin về thành viên của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là Thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Phạm Ánh Dương	Chủ tịch HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành)	12/06/2017	
2	Ông Nguyễn Lê Trung	Phó Chủ tịch HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành)	12/06/2017	
3	Ông Phạm Đỗ Huy Cường	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc (Thành viên HĐQT điều hành)	31/08/2018	
4	Ông Đinh Xuân Cường	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (Thành viên HĐQT điều hành)	01/08/2017	08/05/2023
5	Bà Nguyễn Thị Tịch	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT kiêm Phó Tổng giám	04/09/2019	

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là Thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
		độc thường trực (Thành viên HĐQT điều hành)		
6	Ông Nguyễn Lê Thăng Long	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc (Thành viên HĐQT điều hành)	25/06/2021	
7	Ông Lim HeonYoung	Thành viên HĐQT độc lập	25/06/2021	
8	Ông Nirav Sudhir Patel	Thành viên HĐQT độc lập	30/03/2020	

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông Phạm Ánh Dương	15/15	100%	
2	Ông Nguyễn Lê Trung	15/15	100%	
3	Ông Phạm Đỗ Huy Cường	15/15	100%	
4	Ông Đinh Xuân Cường	9/15	100%	
5	Bà Nguyễn Thị Tiệp	15/15	100%	
6	Ông Nguyễn Lê Thăng Long	15/15	100%	
7	Ông Lim HeonYoung	15/15	100%	
8	Ông Nirav Sudhir Patel	15/15	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

- Giám sát công tác điều hành sản xuất kinh doanh, đảm bảo theo đúng định hướng chiến lược đề ra bởi HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp để nắm bắt tình hình và định hướng sản xuất của công ty. HĐQT cũng tham gia đầy đủ các cuộc họp để ban hành các Nghị quyết/Quyết định kịp thời cho Ban điều hành triển khai thực hiện.
- Ngoài ra, HĐQT tham gia giám sát các hoạt động khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT

Hiện nay, Công ty chưa thành lập tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (năm 2023)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	1311/2023/NQ - HĐQT	13/11/2023	Thông qua các điều khoản và điều kiện trong, và việc tham gia ký kết, chuyển giao	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			và thực hiện các tài liệu liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phần của cổ đông Actis Aiken (HK) Limited ("Actis") tại Công ty cổ phần Khu Công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát 1 ("AP1")	
2	101102/2023/NQ - HĐQT	10/11/2023	Thông qua việc chuyển nhượng cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội (mã CK: NHH)	100%
3	080902/2023/NQ - HĐQT	08/09/2023	Thông qua việc cầm cố tài sản để đảm bảo cho nghĩa vụ đối với trái phiếu phát hành mã APHH2325001	100%
4	080903/2023/NQ - HĐQT	08/09/2023	Thông qua tất toán trước hạn các Hợp đồng vay của CTCP Tập đoàn An Phát Holdings	100%
5	080901/2023/NQ - HĐQT	08/09/2023	Thông qua phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ mã APHH2325001	100%
6	300601/2023/NQ - HĐQT	30/06/2023	Lựa chọn đơn vị kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính của Công ty năm 2023	100%
7	010601/2023/NQ - HĐQT	01/06/2023	Bổ nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất Công ty	100%
8	080502/2023/NQ - HĐQT	08/05/2023	Tái bổ nhiệm Phó Chủ tịch thường trực HĐQT Công ty	100%
9	050501/2023/NQ - HĐQT	05/05/2023	Điều chỉnh, bổ sung tài liệu hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	100%
10	140402/2023/NQ - HĐQT	14/04/2023	Thông qua thời gian, địa điểm, tài liệu hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	100%
11	230301/2023/NQ - HĐQT	23/03/2023	Thông qua phương án mua lại một phần trái phiếu APH-H2124-001 trước hạn	100%
12	160301/2023/NQ - HĐQT	16/03/2023	Thông qua kết quả mua lại cổ phiếu ưu đãi và thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp	100%
13	140302/2023/NQ - HĐQT	14/03/2023	Thông qua việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	100%
14	99/06/2023/NQ - HĐQT	06/02/2023	Bổ nhiệm Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng quản trị Công ty	100%
15	010201/2023/NQ - HĐQT	01/02/2023	Thông qua giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan phát sinh trong năm 2023	100%
16	300101/2023/NQ - HĐQT	30/01/2023	Thông qua việc chuyển nhượng cổ phiếu Công ty Cổ phần sản xuất PBAT An Phát	100%
17	270101/2023/NQ - HĐQT	27/01/2023	Miễn nhiệm vị trí Tổng Giám đốc Công ty	100%
18	270102/2023/NQ - HĐQT	27/01/2023	Bổ nhiệm vị trí Tổng Giám đốc Công ty	100%
19	270103/2023/NQ - HĐQT	27/01/2023	Bổ nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc thường trực Công ty	100%
20	270104/2023/NQ - HĐQT	27/01/2023	Bổ nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính Công ty	100%
21	270105/2023/NQ - HĐQT	27/01/2023	Thay đổi Người đại diện theo pháp luật của Công ty	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
22	270106/2023/NQ - HĐQT	27/01/2023	Tiếp nhận đơn xin từ nhiệm TVHĐQT và miễn nhiệm chức danh Phó Chủ tịch HĐQT của ông Đinh Xuân Cường	100%

III. BAN KIỂM SOÁT (năm 2023)

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là Thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Phạm Thị Hoa	Trưởng BKS	28/11/2019	Thạc sỹ kinh tế - chuyên ngành kế toán
2	Bà Nguyễn Thị Thúy Nga	Ủy viên BKS	28/11/2019	Cử nhân kế toán
3	Ông Nguyễn Ngọc Hoàng Anh	Ủy viên BKS	28/11/2019	Cử nhân kế toán

2. Cuộc họp của Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi tham dự họp	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Phạm Thị Hoa	Trưởng BKS	4	100%	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Thúy Nga	Ủy viên BKS	4	100%	100%	
3	Ông Nguyễn Ngọc Hoàng Anh	Ủy viên BKS	4	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

- Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã hợp phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên kiểm soát trên các mặt hoạt động của Công ty, thống nhất kế hoạch kiểm soát năm 2023; thông qua BCTC quý 1, BCTC quý 2; BCTC bán niên soát xét, BCTC quý 3.
- Hàng tháng, Trưởng Ban kiểm soát tham gia các cuộc họp giao ban do Ban lãnh đạo tổ chức nhằm tăng cường hoạt động giám sát mọi lĩnh vực hoạt động trong toàn công ty.
- Hàng quý, Ban kiểm soát tiến hành kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh, thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá việc quản lý, điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhằm đảm bảo quyền lợi hợp pháp của cổ đông.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Việc phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát được thực hiện hiệu quả. Các phòng ban trong Công ty, đã tích cực phối hợp, cung cấp đầy đủ tài liệu theo yêu cầu, tạo điều kiện cho BKS thực hiện công tác kiểm soát mọi hoạt động trong toàn Công ty.

5. Hoạt động khác của Ban kiểm soát (nếu có): Không có**IV. BAN ĐIỀU HÀNH**

STT	Thành viên	Ngày sinh	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên ban điều hành
1	Ông Đinh Xuân Cường	30/08/1976	Tổng Giám đốc	Tiến sỹ kinh tế và tài chính quốc tế	Bổ nhiệm ngày 01/08/2017 và miễn nhiệm ngày 27/01/2023
2	Ông Phạm Đỗ Huy Cường	13/12/1983	Tổng giám đốc	Thạc sỹ quản trị kinh doanh	Bổ nhiệm ngày 27/01/2023
3	Bà Nguyễn Thị Tiệp	25/10/1985	Phó Tổng Giám đốc thường trực	Cử nhân Luật	Bổ nhiệm ngày 27/01/2023
4	Ông Nguyễn Lê Thăng Long	10/10/1984	Phó Tổng Giám đốc	Tiến sỹ Khoa Học Vật Liệu	Bổ nhiệm ngày 29/01/2021
5	Ông Phạm Văn Tuấn	05/06/1979	Phó Tổng giám đốc	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh	Bổ nhiệm ngày 29/01/2021
6	Bà Hòa Thị Thu Hà	04/11/1978	Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính	Cử nhân kinh tế	Bổ nhiệm ngày 27/01/2023
7	Bà Trần Thị Thoàn	27/07/1985	Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất	Thạc sỹ quản lý kinh tế	Bổ nhiệm ngày 01/06/2023

V. KẾ TOÁN TRƯỞNG

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên ban điều hành
1	Hồ Thị Hòe	05/11/1984	Cử nhân kinh tế	Bổ nhiệm tháng 03/2019

VI. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia các khóa học, các buổi tập huấn theo quy định về quản trị công ty. Ngoài ra, HĐQT còn sắp xếp và cử đại diện tham dự các khóa đào tạo, tập huấn do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh tổ chức nhằm nâng các tính tuân thủ của Công ty đối với các quy định do Nhà nước ban hành.

VII. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY NIÊM YẾT (NĂM 2023) VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty

TT	Tên Tổ chức/ cá nhân	Tài khoản chứng khoán	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1.	Phạm Ánh Dương		Chủ tịch HĐQT			12/06/2017			Người nội bộ
2.	Nguyễn Lê Trung		Phó Chủ tịch HĐQT			12/06/2017			Người nội bộ
3.	Phạm Đỗ Huy Cường		Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc			31/08/2018			Người nội bộ
4.	Đình Xuân Cường		Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD			01/08/2017	08/05/2023	Miễn nhiệm	Người nội bộ
5.	Nguyễn Thị Tiệp		Phó Chủ tịch thường trực HĐQT kiêm Phó TGD thường trực			04/09/2019			Người nội bộ
6.	Nguyễn Lê Thăng Long		Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD			25/06/2021			Người nội bộ
7.	LIM HEONYOUNG		Thành viên độc lập HĐQT			25/06/2021			Người nội bộ

TT	Tên Tổ chức/ cá nhân	Tài khoản chứng khoán	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
8.	Nirav Sudhir Patel		Thành viên độc lập HĐQT			30/03/2020			Người nội bộ
9.	Phạm Thị Hoa		Trưởng Ban kiểm soát			28/11/2019			Người nội bộ
10.	Nguyễn Thị Thúy Nga		Thành viên Ban kiểm soát			28/11/2019			Người nội bộ
11.	Nguyễn Ngọc Hoàng Anh		Thành viên Ban kiểm soát			28/11/2019			Người nội bộ
12.	Phạm Văn Tuấn		Phó Tổng Giám đốc			29/01/2021			Người nội bộ
13.	Hòa Thị Thu Hà		Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính kế toán			27/01/2023			Người nội bộ
14.	Trần Thị Thoàn		Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất			01/06/2023			Người nội bộ
15.	Phạm Thị Nguyệt		Người ủy quyền CBTT			7/2019			Người nội bộ
16.	Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội			0100100858 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 31/10/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 16/09/2019	Tổ 12 phường Phúc Lợi, quận Long Biên, TP. Hà Nội	12/2019			Công ty con
17.	Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh			0800373586 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 09/03/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 28 ngày 19/04/2019	Lô CN11-CN12, Cụm Công Nghiệp An Đông – huyện Nam Sách – Tỉnh Hải Dương	06/2017			Công ty con
18.	Công ty Cổ phần An Tiền Industries			5200466372, cấp lần đầu ngày 01/10/2009, thay đổi lần thứ 9 ngày 28/09/2018	KCN Phía Nam, xã Văn Tiền, TP. Yên Bái, T. Yên Bái	01/10/2009			Công ty con

TT	Tên Tổ chức/ cá nhân	Tài khoản chứng khoán	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
19.	Công ty Cổ phần KCN Kỹ thuật cao An Phát			0801225485, cấp lần đầu ngày 27/10/2017, thay đổi lần thứ 4 ngày 25/05/2018	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương.	27/10/2017			Công ty con
20.	Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát I			0801298395 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 25/09/2019	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương.	09/2019			Công ty con
21.	Ann Thanh Bicol Singapore Pte. Ltd.			201720061M	Số 8, Temasek, Boulevard#44-00 Suntec Tower Three, Singapore	18/07/2017			Công ty con
22.	Công ty Cổ phần An Thành Bicol			0801208793 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Dương cấp lần đầu ngày 22/03/2017, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 19/04/2019	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương.	22/03/2017			Công ty con
23.	Công ty Cổ phần Liên vận An Tín			0801177672 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 16/03/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 6 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 02 tháng 08 năm 2018	Số 64.22 đường Phạm Hùng, phường Tứ Minh, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	16/03/2016			Công ty con
24.	Công ty TNHH An Trung Industries			0801246654 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 28/03/2018, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 24 tháng 09 năm 2019	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương.	12/2019			Công ty con
25.	Công ty TNHH phát triển Xuất nhập khẩu và Đầu tư - VIEXIM			0900259855 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu ngày 10/10/2006, đăng ký thay đổi lần 04 ngày 04/04/2019	Thôn Hào, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	12/2019			Công ty con
26.	Công ty TNHH MTV cơ khí chính xác và chế tạo khuôn mẫu Việt Nam			0801277109 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 17/01/2019, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 26/02/2020	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương.	12/2019			Công ty con
27.	Công ty Cổ phần Nhựa Bao Bì An Vinh			0801235451 cấp ngày 22/12/2017 tại Hải Dương	Khu CN kỹ thuật cao An Phát, km47, Quốc lộ 5, phường Việt Hòa, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	07/2020			Công ty con

TT	Tên Tổ chức/ cá nhân	Tài khoản chứng khoán	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
28.	An Phat International, INC			803302611 do USA cấp ngày 26/04/2019	Houston, USA	Năm 2021			Công ty con
29.	AFC EcoPlastics, LLC			803680617 do USA cấp ngày 07/08/2020	USA	Năm 2021			Công ty con
30.	Ankor Co.Ltd			0801334798 do Sở KH&ĐT tỉnh Hải Dương cấp ngày 28/09/2020	Số 354 đường Trần Hưng Đạo, phường Ngọc Châu, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	30/06/2023			Công ty con
31.	Công ty Cổ phần Anbio			Số giấy ĐKKD 0801313445 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 07/01/2020	Khu CN kỹ thuật cao An Phát, km47, Quốc lộ 5, phường Việt Hòa, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Năm 2020			Công ty có cùng lãnh đạo chủ chốt
32.	Công ty Cổ phần sản xuất PBAT An Phát			Giấy ĐKKD số 0202084468 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hải Phòng cấp ngày 18/01/2021	Lô CN5-04 Khu phi thuế quan và Khu công nghiệp Nam Đình Vũ thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP. Hải Phòng	01/2021			Công ty con
33.	Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng công nghệ cao An Cường			Giấy ĐKKD số 0801238156 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 09/01/2018	Lô CN11-CN12, cụm Công nghiệp An Đông, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương	Năm 2020			Công ty con
34.	CTCP Ancop			0801334798 do Sở KH&ĐT tỉnh Hải Dương cấp ngày 28/09/2020	Số 354 đường Trần Hưng Đạo, phường Ngọc Châu, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Năm 2021			Công ty liên kết
35.	Công ty cổ phần Xăng dầu An Đông			0801332007 cấp ngày 12/08/2020 tại Hải Dương	Khu CN kỹ thuật cao An Phát, km47, Quốc lộ 5, phường Việt Hòa, TP. Hải Dương	08/2020			Công ty liên kết

TT	Tên Tổ chức/ cá nhân	Tài khoản chứng khoán	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
36.	CTCP Sản xuất tổng hợp Sunrise Việt Nam			0801279667 cấp ngày 15/02/2019 tại Hải Dương	Lô CN11-CN12 cụm CN An Đông, Nam Sách, Hải Dương	02/2019			Công ty liên kết
37.	CTCP Nhựa Bao bì Vinh			2900531222 do Sở KH&ĐT tỉnh Nghệ An cấp	Số 18 Phong Định Cảng – phường Bến Thủy – TP. Vinh – tỉnh Nghệ An	07/2007			Công ty liên kết
38.	Công ty Cổ phần Dịch vụ Suất ăn công nghiệp An Phát			0801352476 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương	Khu công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát, KM47, Quốc lộ 5, Phường Việt Hòa, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương	05/12/2022			Công ty liên kết của Công ty con
39.	Công ty Cổ phần Giải pháp và Dịch vụ phần mềm Nam Việt			Số Giấy ĐKKD 0102181549 do Sở kế hoạch đầu tư TP. Hà Nội cấp	BT4 lô E9 Vimexco, đường Phạm Hùng, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1/11/2022			Công ty liên kết của Công ty con

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1.	Công ty Cổ phần An Thành Bicsol	Công ty con	0801208793 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Dương cấp lần đầu ngày 22/03/2017, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 19/04/2019	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	năm 2023	Nghị quyết số 010201/2023/NQ HĐQT ngày 01/02/2023	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ với giá trị giao dịch là 8.925.649.543 đồng	
2.	Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh	Công ty con	0800373586 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 09/03/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 28 ngày 19/04/2019	Lô CN11-CN12, Cụm Công Nghiệp An Đông - huyện Nam Sách - Tỉnh Hải Dương	năm 2023	Nghị quyết số 010201/2023/NQ HĐQT ngày 01/02/2023	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ với giá trị giao dịch là 2.756.929.600 đồng	
3.	Công ty Cổ phần KCN Kỹ thuật cao An Phát	Công ty con	0801225485, cấp lần đầu ngày 27/10/2017, thay đổi lần thứ 4 ngày 25/05/2018	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	năm 2023	Nghị quyết số 010201/2023/NQ HĐQT ngày 01/02/2023	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ với giá trị giao dịch là 5.119.696.972 đồng	
4.	Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì An Vinh	Công ty con	2900531222 do Sở KH&ĐT tỉnh Nghệ An cấp	Số 18 Phong Định Cảng - phường Bến Thủy - TP. Vinh - tỉnh Nghệ An	năm 2023	Nghị quyết số 010201/2023/NQ HĐQT ngày 01/02/2023	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ với giá trị giao dịch là 1.257.141.412 đồng	
5.	Công ty TNHH An Trung Industries	Công ty con	0801246654 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 28/03/2018, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 24 tháng 09 năm 2019	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	năm 2023	Nghị quyết số 010201/2023/NQ HĐQT ngày 01/02/2023	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ với giá trị giao dịch là 637.777.776 đồng	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT ... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
6.	CTCP Liên vận An Tín	Công ty con	0801177672 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 16/03/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 6 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 02 tháng 08 năm 2018	Số 64.22 đường Hùng, phường Tứ Minh, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	năm 2023	Nghị quyết số 010201/2023/NQ-HĐQT ngày 01/02/2023	Bán hàng hóa dịch vụ với giá trị giao dịch là 847.777.776 đồng	
7.	Công ty Cổ phần An Tiến Industries	Công ty con	0801246654 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 28/03/2018, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 24 tháng 09 năm 2019	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	năm 2023	Nghị quyết số 010201/2023/NQ-HĐQT ngày 01/02/2023	Bán hàng hóa dịch vụ với giá trị giao dịch là 847.777.776 đồng	
8.	Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội	Công ty con	0100100858 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 31/10/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 16/09/2019	Tổ 12 phường Phúc Lợi, quận Long Biên, TP. Hà Nội	năm 2023	Nghị quyết số 010201/2023/NQ-HĐQT ngày 01/02/2023	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ với giá trị giao dịch là 3.428.949.497 đồng	
9.	Công ty TNHH phát triển Xuất nhập khẩu và Đầu tư - VIEXIM	Công ty con	0900259855 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu ngày 10/10/2006, đăng ký thay đổi lần 04 ngày 04/04/2019	Thôn Hào, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	năm 2023	Nghị quyết số 010201/2023/NQ-HĐQT ngày 01/02/2023	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ với giá trị giao dịch là 331.313.130 đồng	
10.	Công ty Cổ phần VLXD công nghệ cao An Cường	Công ty con	Giấy ĐKKD số 0801238156 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 09/01/2018	Lô CN11-CN12, cụm Công nghiệp An Đông, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương	năm 2023	Nghị quyết số 010201/2023/NQ-HĐQT ngày 01/02/2023	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ với giá trị giao dịch là 867.777.776 đồng	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
11.	Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh	Công ty con	0800373586 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 09/03/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 28 ngày 19/04/2019	Lô CN11-CN12, Cụm Công Nghiệp An Đông - huyện Nam Sách - Tỉnh Hải Dương	năm 2023	Nghị quyết số 010201/2023/NQ HĐQT ngày 01/02/2023	Mua hàng hóa dịch vụ với giá trị giao dịch là 974.640.932 đồng	
12.	CTCP Liên vận An Tín	Công ty con	0801177672 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 16/03/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 6 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 02 tháng 08 năm 2018	Số 64.22 đường Hùng, phường Tứ Minh, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	năm 2023	Nghị quyết số 010201/2023/NQ HĐQT ngày 01/02/2023	Mua hàng hóa dịch vụ với giá trị giao dịch là 9.110.000 đồng	
13.	Công ty Cổ phần An Tiến Industries	Công ty con	0801246654 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 28/03/2018, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 24 tháng 09 năm 2019	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	năm 2023	Nghị quyết số 010201/2023/NQ HĐQT ngày 01/02/2023	Mua hàng hóa dịch vụ với giá trị giao dịch là 2.250.000 đồng	
14.	Công ty Cổ phần VLXD công nghệ cao An Cường	Công ty con	Giấy ĐKKD số 0801238156 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 09/01/2018	Lô CN11-CN12, cụm Công nghiệp An Đông, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương	năm 2023	Nghị quyết số 010201/2023/NQ HĐQT ngày 01/02/2023	Mua hàng hóa dịch vụ với giá trị giao dịch là 1.34.603.273 đồng	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
15.	Công ty Cổ phần Dịch vụ Suất ăn công nghiệp An Phát	Công ty liên kết của Công ty con	0801352476 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương	Khu công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát, KM47, Quốc lộ 5, Phường Việt Hòa, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương	năm 2023	Nghị quyết số 010201/2023/NQ-HĐQT ngày 01/02/2023	Mua hàng hóa dịch vụ với giá trị giao dịch là 91.111.628 đồng	
16.	Công ty Cổ phần sản xuất PBAT An Phát	Công ty con	Giấy ĐKKD số 0202084468 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hải Phòng cấp ngày 18/01/2021	Lô CN5-04 Khu phi thuế quan và Khu công nghiệp Nam Đình Vũ thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP. Hải Phòng	năm 2023	Nghị quyết số 010201/2023/NQ-HĐQT ngày 01/02/2023	Tiền lãi cho vay: 49.645.479 đồng	
17.	Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội	Công ty con	0100100858 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 31/10/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 16/09/2019	Tổ 12 phường Phúc Lợi, quận Long Biên, TP. Hà Nội	năm 2023	Nghị quyết số 010201/2023/NQ-HĐQT ngày 01/02/2023	Nhận cổ tức: 10.080.154.000 đồng	
18.	Công ty Cổ phần KCN Kỹ thuật cao An Phát	Công ty con	0801225485, cấp lần đầu ngày 27/10/2017, thay đổi lần thứ 4 ngày 25/05/2018	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	năm 2023	Nghị quyết số 010201/2023/NQ-HĐQT ngày 01/02/2023	tiền lãi đi vay: 3.071.931.507 đồng	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
19.	CTCP Liên vận An Tín	Công ty con	0801177672 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 16/03/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 6 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 02 tháng 08 năm 2018	Số 64.22 đường Hùng, phường Tứ Minh, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	năm 2023	Nghị quyết số 010201/2023/NQ-HĐQT ngày 01/02/2023	tiền lãi đi vay: 4.141.095.890 đồng	
20.	Công ty Cổ phần VLXD công nghệ cao An Cường	Công ty con	Giấy ĐKKD số 0801238156 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 09/01/2018	Lô CN11-CN12, cụm Công nghiệp An Đồng, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương	năm 2023	Nghị quyết số 010201/2023/NQ-HĐQT ngày 01/02/2023	tiền lãi đi vay: 1.818.582.424 đồng	
21.	Công ty Cổ phần An Thành Bicsol	Công ty con	0801208793 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Dương cấp lần đầu ngày 22/03/2017, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 19/04/2019	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	năm 2023	Nghị quyết số 010201/2023/NQ-HĐQT ngày 01/02/2023	tiền lãi đi vay: 4.527.097.262 đồng	
22.	Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì An Vinh	Công ty con	2900531222 do Sở KH&ĐT tỉnh Nghệ An cấp	Số 18 Phong Định Cảng - phường Bến Thủy - TP. Vinh - tỉnh Nghệ An	năm 2023	Nghị quyết số 010201/2023/NQ-HĐQT ngày 01/02/2023	Tiền lãi đi vay: 1.137.602.740 đồng	
23.	Công ty TNHH An Trung Industries	Công ty con	0801246654 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 28/03/2018, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 24 tháng 09 năm 2019	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	năm 2023	Nghị quyết số 010201/2023/NQ-HĐQT ngày 01/02/2023	tiền lãi đi vay: 1.278.808.219 đồng	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH ⁺ , ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
24.	Công ty Cổ phần Ambio	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Số giấy ĐKKD 0801313445 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 07/01/2020	Khu CN kỹ thuật cao An Phát, km47, Quốc lộ 5, phường Việt Hòa, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	năm 2023	Nghị quyết số 010201/2023/NQ-HĐQT ngày 01/02/2023	tiền lãi đi vay: 2.33.202.740 đồng	
25.	Công ty Cổ phần sản xuất PBAT An Phát	Công ty con	Giấy ĐKKD số 0202084468 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hải Phòng cấp ngày 18/01/2021	Lô CNS-04 Khu phi thuế quan và Khu công nghiệp Nam Đình Vũ thuộc Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP. Hải Phòng	năm 2023	Nghị quyết số 010201/2023/NQ-HĐQT ngày 01/02/2023	tiền lãi đi vay: 951.919.658 đồng	
26.	Công ty Cổ phần Giải pháp và Dịch vụ phần mềm Nam Việt	Công ty liên kết của Công ty con	Số Giấy ĐKKD 0102181549 do Sở kế hoạch đầu tư TP. Hà Nội cấp	BT4 lô E9 Vimexco, đường Phạm Hùng, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	năm 2023	Nghị quyết số 010201/2023/NQ-HĐQT ngày 01/02/2023	tiền lãi đi vay: 1.45.972.603 đồng	
27.	Công ty Cổ phần sản xuất PBAT An Phát	Công ty con	Giấy ĐKKD số 0202084468 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hải Phòng cấp ngày 18/01/2021	Lô CNS-04 Khu phi thuế quan và Khu công nghiệp Nam Đình Vũ thuộc Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP. Hải Phòng	năm 2023	Nghị quyết số 010201/2023/NQ-HĐQT ngày 01/02/2023	Cho vay: 1.300.000.000 đồng	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
28.	Công ty Cổ phần sản xuất PBAT An Phát	Công ty con	Giấy ĐKKD số 0202084468 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hải Phòng cấp ngày 18/01/2021	Lô CN5-04 Khu phi thuế quan và Khu công nghiệp Nam Đình Vũ thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP. Hải Phòng	năm 2023	Nghị quyết số 010201/2023/NQ - HĐQT ngày 01/02/2023	Nhận lại tiền cho vay: 5.170.000.000 đồng	
29.	CTCP Liên vận An Tín	Công ty con	0801177672 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 16/03/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 6 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 02 tháng 08 năm 2018	Số 64.22 đường Phạm Hùng, phường Tứ Minh, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	năm 2023	Nghị quyết số 010201/2023/NQ - HĐQT ngày 01/02/2023	Đi vay: 39.200.000.000 đồng	
30.	Công ty Cổ phần VLXD công nghệ cao An Cường	Công ty con	Giấy ĐKKD số 0801238156 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 09/01/2018	Lô CN11-CN12, cụm Công nghiệp An Đồng, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương	năm 2023	Nghị quyết số 010201/2023/NQ - HĐQT ngày 01/02/2023	Đi vay: 46.000.000.000 đồng	
31.	Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì An Vinh	Công ty con	2900531222 do Sở KH&ĐT tỉnh Nghệ An cấp	Số 18 Phong Định Cảng - phường Bến Thủy - TP. Vinh - tỉnh Nghệ An	năm 2023	Nghị quyết số 010201/2023/NQ - HĐQT ngày 01/02/2023	Đi vay: 35.000.000.000 đồng	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
32.	Công ty Cổ phần An Thành Bicol	Công ty con	0801208793 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Dương cấp lần đầu ngày 22/03/2017, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 19/04/2019	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	năm 2023	Nghị quyết số 010201/2023/NQ HĐQT ngày 01/02/2023	Đi vay: 216.000.000.000 đồng	
33.	Công ty TNHH An Trung Industries	Công ty con	0801246654 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 28/03/2018, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 24 tháng 09 năm 2019	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	năm 2023	Nghị quyết số 010201/2023/NQ HĐQT ngày 01/02/2023	Đi vay: 39.500.000.000 đồng	
34.	Công ty Cổ phần sản xuất PBAT An Phát	Công ty con	Giấy ĐKKD số 0202084468 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hải Phòng cấp ngày 18/01/2021	Lô CN5-04 Khu phi thuế quan và Khu công nghiệp Nam Đình Vũ thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP. Hải Phòng	năm 2023	Nghị quyết số 010201/2023/NQ HĐQT ngày 01/02/2023	Đi vay: 20.850.000.000 đồng	
35.	Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát	Công ty con	Giấy ĐKKD số 0202084468 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hải Phòng cấp ngày 18/01/2021	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	năm 2023	Nghị quyết số 010201/2023/NQ HĐQT ngày 01/02/2023	Đi vay: 97.600.000.000 đồng	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
36.	Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát I	Công ty con	0801298395 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 25/09/2019	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	năm 2023	Nghị quyết số 010201/2023/NQ HĐQT ngày 01/02/2023	Đi vay: 60.000.000.000 đồng	
37.	Công ty Cổ phần Anbio	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Số giấy ĐKKD 0801313445 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 07/01/2020	Khu CN kỹ thuật cao An Phát, km47, Quốc lộ 5, phường Việt Hòa, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	năm 2023	Nghị quyết số 010201/2023/NQ HĐQT ngày 01/02/2023	Đi vay: 19.800.000.000 đồng	
38.	Công ty Cổ phần An Thành Bicsol	Công ty con	0801208793 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Dương cấp lần đầu ngày 22/03/2017, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 19/04/2019	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	năm 2023	Nghị quyết số 010201/2023/NQ HĐQT ngày 01/02/2023	Trả nợ vay: 216.000.000.000 đồng	
39.	CTCP Liên vận An Tín	Công ty con	0801177672 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 16/03/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 6 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 02 tháng 08 năm 2018	Số 64.22 đường Phạm Hùng, phường Tứ Minh, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	năm 2023	Nghị quyết số 010201/2023/NQ HĐQT ngày 01/02/2023	Trả nợ vay: 49.200.000.000 đồng	
40.	Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì An Vinh	Công ty con	2900531222 do Sở KH&ĐT tỉnh Nghệ An cấp	Số 18 Phong Định Cảng – phường Bến Thủy – TP. Vinh – tỉnh Nghệ An	năm 2023	Nghị quyết số 010201/2023/NQ HĐQT ngày 01/02/2023	Trả nợ vay: 35.000.000.000 đồng	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
41.	Công ty Cổ phần sản xuất PBAT An Phát	Công ty con	Giấy ĐKKD số 0202084468 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hải Phòng cấp ngày 18/01/2021	Lô CN5-04 Khu phi thuế quan và Khu công nghiệp Nam Đình Vũ thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP. Hải Phòng	năm 2023	Nghị quyết số 010201/2023/NQ HĐQT ngày 01/02/2023	Trả nợ vay: 7.317.000.000 đồng	
42.	Công ty Cổ phần Ambio	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Số giấy ĐKKD 0801313445 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 07/01/2020	Khu CN kỹ thuật cao An Phát, km47, Quốc lộ 5, phường Việt Hòa, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	năm 2023	Nghị quyết số 010201/2023/NQ HĐQT ngày 01/02/2023	Trả nợ vay: 19.800.000.000 đồng	
43.	Công ty Cổ phần KCN Kỹ thuật cao An Phát	Công ty con	0801225485, cấp lần đầu ngày 27/10/2017, thay đổi lần thứ 4 ngày 25/05/2018	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	năm 2023	Nghị quyết số 010201/2023/NQ HĐQT ngày 01/02/2023	Trả nợ vay: 97.600.000.000 đồng	
44.	Công ty Cổ phần VLXD công nghệ cao An Cường	Công ty con	Giấy ĐKKD số 0801238156 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 09/01/2018	Lô CN11-CN12, cụm Công nghiệp An Đồng, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương	năm 2023	Nghị quyết số 010201/2023/NQ HĐQT ngày 01/02/2023	Trả nợ vay: 50.600.000.000 đồng	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
45.	Công ty TNHH An Trung Industries	Công ty con	0801246654 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 28/03/2018, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 24 tháng 09 năm 2019	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	năm 2023	Nghị quyết số 010201/2023/NQ HĐQT ngày 01/02/2023	Trả nợ vay: 39.500.000.000 đồng	
46.	Công ty Cổ phần Giải pháp và Dịch vụ phần mềm Nam Việt	Công ty liên kết của Công ty con	Số Giấy ĐKKD 0102181549 do Sở kế hoạch đầu tư TP. Hà Nội cấp	BT4 lô E9 Vimexco, đường Phạm Hùng, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	năm 2023	Nghị quyết số 010201/2023/NQ HĐQT ngày 01/02/2023	Trả nợ vay: 2.000.000.000 đồng	

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: Không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

- a. Giao dịch giữa công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

STT	Tên tổ chức/cá nhân thực hiện giao dịch	Mối quan hệ liên quan với NNB	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh (AAA)	<ul style="list-style-type: none"> Ông Nguyễn Lê Trung – Phó Chủ tịch HĐQT của APH là Tổng Giám đốc AAA Bà Nguyễn Thị Tiệp – Phó Chủ tịch thường trực kiêm Phó Tổng Giám đốc thường trực APH là Thành viên HĐQT AAA Ông Nguyễn Lê Thăng Long – Thành viên HĐQT, kiêm Phó Tổng Giám đốc APH là Chủ tịch HĐQT của AAA Bà Hòa Thị Thu Hà – Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính APH là Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính của AAA Bà Trần Thị Hoàn – Phó Tổng Giám đốc APH là Phó Tổng Giám đốc thường trực của AAA 	0800373586 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 09/03/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 28 ngày 19/04/2019	Lô CN11-CN12, Cụm Công Nghiệp An Đông – huyện Nam Sách – Tỉnh Hải Dương	năm 2023	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ với giá trị giao dịch là 2.756.929.600 đồng	
2.	Công ty Cổ phần KCN Kỹ thuật cao An Phát (APC)	<ul style="list-style-type: none"> Ông Phạm Đỗ Huy Cường – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc của APH là Chủ tịch HĐQT của APC Ông Phạm Văn Tuấn – Phó Tổng Giám đốc của APH là Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc APC 	0801225485, cấp lần đầu ngày 27/10/2017, thay đổi lần thứ 4 ngày 25/05/2018	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	năm 2023	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ với giá trị giao dịch là 5.119.696.972 đồng	
3.	Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội (NHH)	<ul style="list-style-type: none"> Ông Phạm Đỗ Huy Cường – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc của APH là Chủ tịch HĐQT của NHH Bà Hòa Thị Thu Hà – Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính của APH là Thành viên HĐQT của NHH 	0100100858 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 31/10/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 16/09/2019	Tổ 12 phường Phúc Lợi, quận Long Biên, TP. Hà Nội	năm 2023	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ với giá trị giao dịch là 3.428.949.497 đồng	

STT	Tên tổ chức/cá nhân thực hiện giao dịch	Mối quan hệ liên quan với NNB	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
4.	Công ty Cổ phần An Thành Bicsol (ATT)	Ông Phạm Đỗ Huy Cường – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc của APH là Tổng Giám đốc của ATT	0801208793 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Dương cấp lần đầu ngày 22/03/2017, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 19/04/2019	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	năm 2023	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ với giá trị giao dịch là 8.925.649.543 đồng	
5.	Công ty Cổ phần Liên vận An Tín (ATZ)	Ông Phạm Đỗ Huy Cường – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc của APH là Chủ tịch HĐQT của ATZ	0801177672 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 16/03/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 6 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 02 tháng 08 năm 2018	Số 64.22 đường Phạm Hùng, phường Tứ Minh, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	năm 2023	Bán hàng hóa dịch vụ với giá trị giao dịch là 847.777.776 đồng	
6.	Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh (AAA)	Ông Nguyễn Lê Trung – Phó Chủ tịch HĐQT của APH là Tổng Giám đốc AAA Bà Nguyễn Thị Tiệp – Phó Chủ tịch thường trực kiêm Phó Tổng Giám đốc thường trực APH là Thành viên HĐQT AAA Ông Nguyễn Lê Thăng Long – Thành viên HĐQT, kiêm Phó Tổng Giám đốc APH là Chủ tịch HĐQT của AAA Bà Hòa Thị Thu Hà – Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính APH là Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính của AAA Bà Trần Thị Thoán – Phó Tổng Giám đốc APH là Phó Tổng Giám đốc thường trực của AAA	0800373586 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 09/03/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 28 ngày 19/04/2019	Lô CN111-CN12, Cụm Công Nghiệp An Đồng – huyện Nam Sách – Tỉnh Hải Dương	năm 2023	Mua hàng hóa dịch vụ với giá trị giao dịch là 974.640.932 đồng	

STT	Tên tổ chức/cá nhân thực hiện giao dịch	Mối quan hệ liên quan với NNB	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
7.	Công ty Cổ phần Liên vận An Tín (ATZ)	- Ông Phạm Đỗ Huy Cường – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc của APH là Chủ tịch HĐQT của ATZ	0801177672 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 16/03/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 6 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 02 tháng 08 năm 2018	Số 64.22 đường Hùng, phường Tứ Minh, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	năm 2023	Mua hàng hóa dịch vụ với giá trị giao dịch là 9.110.000 đồng	
8.	Công ty Cổ phần sản xuất PBAT An Phát (PBAT)	- Ông Nguyễn Lê Thăng Long – Phó Tổng Giám đốc của APH là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc của PBAT	Giấy ĐKKD số 0202084468 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hải Phòng cấp ngày 18/01/2021	Lô CN5-04 Khu phi thuế quan và Khu công nghiệp Nam Đình Vũ thuộc Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, phường Đồng Hải 2, Quận Hải An, TP. Hải Phòng	năm 2023	Tiền lãi cho vay: 49.645.479 đồng	
9.	Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội (NHH)	- Ông Phạm Đỗ Huy Cường – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc của APH là Chủ tịch HĐQT của NHH - Bà Hòa Thị Thu Hà – Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính của APH là Thành viên HĐQT của NHH	0100100858 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 31/10/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 16/09/2019	Tổ 12 phường Phúc Lợi, quận Long Biên, TP. Hà Nội	6 tháng đầu năm 2023	Nhận cổ tức: 10.080.154.000 đồng	
10.	Công ty Cổ phần KCN Kỹ thuật cao An Phát (APC)	- Ông Phạm Đỗ Huy Cường – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc của APH là Chủ tịch HĐQT của APC - Ông Phạm Văn Tuấn – Phó Tổng Giám đốc của APH là Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc APC	0801225485, cấp lần đầu ngày 27/10/2017, thay đổi lần thứ 4 ngày 25/05/2018	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	năm 2023	tiền lãi đi vay: 2.573.808.219 đồng	

STT	Tên tổ chức/cá nhân thực hiện giao dịch	Mối quan hệ liên quan với NNB	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
11.	Công ty Cổ phần Liên vận An Tín (ATZ)	Ông Phạm Đỗ Huy Cường – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc của APH là Chủ tịch HĐQT của ATZ	0801177672 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 16/03/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 6 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 02 tháng 08 năm 2018	Số 64.22 đường Phạm Hùng, phường Tứ Minh, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	năm 2023	tiền lãi đi vay: 3.365.068.493 đồng	
12.	Công ty Cổ phần An Thành Bicsol (ATT)	Ông Phạm Đỗ Huy Cường – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc của APH là Tổng Giám đốc của ATT	0801208793 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Dương cấp lần đầu ngày 22/03/2017, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 19/04/2019	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	năm 2023	tiền lãi đi vay: 3.953.289.044 đồng	
13.	Công ty Cổ phần Anbio	Ông Nguyễn Lê Thăng Long – Phó Tổng Giám đốc của APH là Chủ tịch HĐQT của PBAT	Số giấy ĐKKD 0801313445 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 07/01/2020	Khu CN kỹ thuật cao An Phát, km47, Quốc lộ 5, phường Việt Hòa, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	năm 2023	tiền lãi đi vay: 28.410.959 đồng	
14.	Công ty Cổ phần sản xuất PBAT An Phát (PBAT)	Ông Nguyễn Lê Thăng Long – Phó Tổng Giám đốc của APH là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc của PBAT	Giấy ĐKKD số 0202084468 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hải Phòng cấp ngày 18/01/2021	Lô CN5-04 Khu phi thuế quan và Khu công nghiệp Nam Đình Vũ thuộc Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP. Hải Phòng	năm 2023	tiền lãi đi vay: 633.761.165 đồng	

STT	Tên tổ chức/cá nhân thực hiện giao dịch	Mối quan hệ liên quan với NNB	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
15.	Công ty Cổ phần Giải pháp và Dịch vụ phần mềm Nam Việt (NVS)	Ông Phạm Đỗ Huy Cường – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc của APH là Thành viên HĐQT của NVS (hiện tại Ông Phạm Đỗ Huy Cường đã thôi giữ chức vụ Thành viên HĐQT của NVS)	Số Giấy ĐKKD số 0102181549 do Sở kế hoạch đầu tư TP. Hà Nội cấp	BT4 lô E9 Vimexco, đường Hùng Hưng, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	6 tháng đầu năm 2023	Tiền lãi đi vay: 79.342.466 đồng	
16.	Công ty Cổ phần sản xuất PBAT An Phát (PBAT)	Ông Nguyễn Lê Thăng Long – Phó Tổng Giám đốc của APH là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc của PBAT	Giấy ĐKKD số 0202084468 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hải Phòng cấp ngày 18/01/2021	Lô CNS-04 Khu phi thuế quan và Khu công nghiệp Nam Đình Vũ thuộc Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP. Hải Phòng	năm 2023	Cho vay: 1.300.000.000 đồng	
17.	Công ty Cổ phần sản xuất PBAT An Phát (PBAT)	Ông Nguyễn Lê Thăng Long – Phó Tổng Giám đốc của APH là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc của PBAT	Giấy ĐKKD số 0202084468 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hải Phòng cấp ngày 18/01/2021	Lô CNS-04 Khu phi thuế quan và Khu công nghiệp Nam Đình Vũ thuộc Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP. Hải Phòng	năm 2023	Nhận lại tiền cho vay: 5.170.000.000 đồng	
18.	Công ty Cổ phần Liên vận An Tín (ATZ)	Ông Phạm Đỗ Huy Cường – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc của APH là Chủ tịch HĐQT của ATZ	0801177672 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 16/03/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 6 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 02 tháng 08 năm 2018	Số 64.22 đường Phạm Hùng, phường Tứ Minh, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	năm 2023	Đi vay: 39.200.000.000 đồng	

STT	Tên tổ chức/cá nhân thực hiện giao dịch	Mối quan hệ liên quan với NNB	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Chi chú
19.	Công ty Cổ phần An Thành Bicsol (ATT)	Ông Phạm Đỗ Huy Cường – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc của APH là Tổng Giám đốc của ATT	0801208793 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Dương cấp lần đầu ngày 22/03/2017, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 19/04/2019	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	năm 2023	Đi vay: 216.000.000.000 đồng	
20.	Công ty Cổ phần sản xuất PBAT An Phát (PBAT)	Ông Nguyễn Lê Thăng Long – Phó Tổng Giám đốc của APH là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc của PBAT	Giấy ĐKKD số 0202084468 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hải Phòng cấp ngày 18/01/2021	Lô CN5-04 Khu phi thuế quan và Khu công nghiệp Nam Đình Vũ thuộc Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP. Hải Phòng	năm 2023	Đi vay: 20.850.000.000 đồng	
21.	Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát (APC)	Ông Phạm Đỗ Huy Cường – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc của APH là Chủ tịch HĐQT của APC Ông Phạm Văn Tuấn – Phó Tổng Giám đốc của APH là Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc APC	Giấy ĐKKD số 0202084468 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hải Phòng cấp ngày 18/01/2021	Lô CN5-04 Khu phi thuế quan và Khu công nghiệp Nam Đình Vũ thuộc Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP. Hải Phòng	năm 2023	Đi vay: 97.600.000.000 đồng	

STT	Tên tổ chức/cá nhân thực hiện giao dịch	Mối quan hệ liên quan với NNB	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Chi chú
22.	Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát I (APCI)	Ông Phạm Đỗ Huy Cường – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc của APH là Thành viên HĐQT của APC I Ông Phạm Văn Tuấn – Phó Tổng Giám đốc của APH là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc APC I	Số Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 25/09/2019	Lô CN5-04 Khu phi thuế quan và Khu công nghiệp Nam Đình Vũ thuộc Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP. Hải Phòng	năm 2023	Đi vay: 60.000.000.000 đồng	
23.	Công ty Cổ phần Ambio	Ông Nguyễn Lê Thăng Long – Phó Tổng Giám đốc của APH là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc của Ambio	Số giấy ĐKKD 0801313445 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 07/01/2020	Khu CN kỹ thuật cao An Phát, km47, Quốc lộ 5, phường Việt Hòa, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	năm 2023	Đi vay: 19.800.000.000 đồng	
24.	Công ty Cổ phần An Thành Bicol (ATT)	Ông Phạm Đỗ Huy Cường – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc của APH là Tổng Giám đốc của ATT	0801208793 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Dương cấp lần đầu ngày 22/03/2017, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 19/04/2019	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	năm 2023	Trả nợ vay: 216.000.000.000 đồng	
25.	Công ty Cổ phần Liên vận An Tín (ATZ)	Ông Phạm Đỗ Huy Cường – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc của APH là Chủ tịch HĐQT của ATZ	0801177672 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 16/03/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 6 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 02 tháng 08 năm 2018	Số 64.22 đường Phạm Hùng, phường Tứ Minh, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	năm 2023	Trả nợ vay: 49.200.000.000 đồng	

STT	Tên tổ chức/cá nhân thực hiện giao dịch	Mối quan hệ liên quan với NNB	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
26.	Công ty Cổ phần sản xuất PBAT An Phát (PBAT)	Ông Nguyễn Lê Thăng Long – Phó Tổng Giám đốc của APH là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc của PBAT	Giấy ĐKKD số 0202084468 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hải Phòng cấp ngày 18/01/2021	Lô CN5-04 Khu phi thuế quan và Khu công nghiệp Nam Đình Vũ thuộc Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP. Hải Phòng	năm 2023	Trả nợ vay: 7.317.000.000 đồng	
27.	Công ty Cổ phần Ambio	Ông Nguyễn Lê Thăng Long – Phó Tổng Giám đốc của APH là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc của Ambio	Số giấy ĐKKD 0801313445 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 07/01/2020	Khu CN kỹ thuật cao An Phát, km47, Quốc lộ 5, phường Việt Hòa, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	năm 2023	Trả nợ vay: 19.800.000.000 đồng	
28.	Công ty Cổ phần KCN Kỹ thuật cao An Phát	Ông Phạm Đỗ Huy Cường – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc của APH là Chủ tịch HĐQT của APC Ông Phạm Văn Tuấn – Phó Tổng Giám đốc của APH là Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc APC	0801225485, cấp lần đầu ngày 27/10/2017, thay đổi lần thứ 4 ngày 25/05/2018	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	năm 2023	Trả nợ vay: 97.600.000.000 đồng	

b. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành: Không có

c. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành: Không có

VIII. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ (NĂM 2021)

1. Danh sách người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

Lưu ý: (*) Số lượng cổ phiếu sở hữu căn cứ theo danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập và các báo cáo giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (nếu có).

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Giới tính	Loại hình ID (CMND/ ĐKKD)	Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.	Phạm Anh Dương		Chủ tịch HĐQT	Nam	CMND			11.875.000	4,87%	
1.1.	Phạm Dũng		Bố ruột	Nam	CMND			0	0	
1.2.	Vũ Thị Được		Mẹ ruột	Nữ	CMND			0	0	
1.3.	Nguyễn Thị Hồng Thanh		Mẹ vợ	Nữ	CMND			0	0	
1.4.	Nguyễn Thanh Hòa		Vợ	Nữ	CMND			0	0	
1.5.	Phạm Duy Anh		Con trai	Nam	CMND			0	0	
1.6.	Phạm Gia Vinh		Con trai	Nam	CCND			0	0	
1.7.	Phạm Kiên Trung		Con trai	Nam				0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Giới tính	Loại hình ID (CMND/ ĐKKD)	Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu số hữu cuối kỳ (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.8.	Phạm Nguyệt Minh		Em gái	Nữ	CMND			0	0	
1.9.	Phạm Hoàng Việt		Em trai	Nam	CMND			4.312.500	1,77%	
1.10.	Lê Mạnh Hùng		Em rể	Nam	CMND			0	0	
1.11.	Nguyễn Nguyệt Linh		Em dâu	Nữ	CMND			0	0	
1.12.	Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh		Chủ tịch HDQT (từ nhiệm ngày 20/06/2022)		ĐKKD			0	0	
2.	Nguyễn Lê Trung		Phó Chủ tịch HDQT	Nam	CMND			5.562.500	2,28%	
2.1.	Nguyễn Văn Minh		Bố ruột	Nam	CMND			0	0	
2.2.	Lê Thị Liên		Mẹ ruột	Nữ	CMND			0	0	
2.3.	Đặng Quang Hoa		Bố vợ	Nam	CMND			0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Giới tính	Loại hình ID (CMND/ ĐKKD)	Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.4.	Nguyễn Thị Biên		Mẹ vợ	Nữ	CMND			0	0	
2.5.	Đặng Thị Hòa		Vợ	Nữ	CMND			0	0	
2.6.	Nguyễn Phương Anh		Con	Nữ				0	0	
2.7.	Nguyễn Quỳnh Chi		Con	Nữ				0	0	
2.8.	Nguyễn Khánh Linh		Con	Nữ				0	0	
2.9.	Nguyễn Chung Thùy		Em	Nữ	CMND			0	0	
2.10.	Nguyễn Trung Hiếu		Em	Nam	CMND			0	0	
2.11.	Nguyễn Hồng Thảo		Em	Nữ	CMND			0	0	
2.12.	Lương Hùng Thăng		Em rể	Nam	CMND			0	0	
2.13.	Phạm Thị Ánh		Em dâu	Nữ	CMND			0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Giới tính	Loại hình ID (CMND/ ĐKKD)	Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.14.	Nguyễn Tiến Khánh		Em rể	Nam	CMND			0	0	
2.15.	Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh		Thành viên HDQT (từ nhiệm ngày 20/06/2022)		ĐKKD			0	0	
3.	Phạm Đỗ Huy Cường		Thành viên HDQT		CMND			1.875.000	0,77%	
3.1.	Phạm Văn Nhật		Bố ruột		CMND			0	0	
3.2.	Đỗ Thị Thu		Mẹ ruột		CMND			0	0	
3.3.	Cao Duy Kiên		Bố vợ		CMND			0	0	
3.4.	Tô Thị Quang		Mẹ vợ		CMND			0	0	
3.5.	Cao Thu Hương		Vợ		CMND			0	0	
3.6.	Phạm Thạch Thảo		Con gái		CMND			0	0	
3.7.	Lê Thị Thêu		Em dâu		CMND			0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Giới tính	Loại hình ID (CMND/ ĐKKD)	Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu số hữu cuối kỳ (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.8.	Phạm Đỗ Huy Thành		Em trai		CMND			0	0	
3.9.	CTCP Nhựa Hà Nội		Chủ tịch HĐQT		ĐKKD			0	0	
3.10.	CTCP Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát I		Thành viên HĐQT		ĐKKD			0	0	
3.11.	Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát		Chủ tịch HĐQT		ĐKKD			0	0	
3.12.	Công ty Cổ phần Liên Vận An Tín		Thành viên HĐQT		ĐKKD			0	0	
3.13.	Công ty Cổ phần An Thành Bicsol		Tổng Giám đốc		ĐKKD			0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Giới tính	Loại hình ID (CMND/ ĐKKD)	Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.14.	Công ty TNHH Ankor Bioplastics		Thành viên HDQT		ĐKKD			0	0	
4.	Đình Xuân Cường		Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ	Nam	CMND			0	0	Miễn nhiệm chức Phó Chủ tịch và Tổng Giám đốc ngày 27/01/20 23
4.1.	Đình Công Đạc		Bố đẻ	Nam	CMND			0	0	
4.2.	Hứa Thị Xuân		Mẹ đẻ	Nữ	CMND			0	0	
4.3.	Dương Bá Dũng		Bố vợ	Nam	CMND			0	0	
4.4.	Trần Thị Hạnh		Mẹ vợ	Nữ	CMND			0	0	
4.5.	Dương Thanh Hòa		Vợ	Nữ	CMND			0	0	
4.6.	Đình Lam Ngọc		Con	Nữ				0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Giới tính	Loại hình ID (CMND/ ĐKKD)	Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.7.	Đình Dương Phú		Con	Nam				0	0	
4.8.	Đình Khánh Quỳnh		Chị ruột	Nữ	CMND			0	0	
4.9.	Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh		Thành viên HDQT		ĐKKD			0	0	
4.10.	Công ty Cổ phần An Tiên Industries		Chủ tịch HDQT kiêm TGD		ĐKKD			0	0	
4.11.	Ankor Bioplastics Co., Ltd		Người nội bộ là TVHDQT Công ty		ĐKKD			0	0	
4.12.	Công ty cổ phần Sản xuất PBAT An Phát		Người nội bộ là Chủ tịch HDQT		ĐKKD			0	0	
5.	Nguyễn Thị Tiện		Thành viên HDQT kiêm Phó TGD	Nữ	CMND			875.000	0,36%	
5.1.	Nguyễn Văn Trí		Bố	Nam	CMND			0	0	
5.2.	Nguyễn Thị Thuận		Mẹ	Nữ	CMND			0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Giới tính	Loại hình ID (CMND/ ĐKKD)	Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu số hữu cuối kỳ (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.3.	Nguyễn Thị Trình		Mẹ chồng	Nữ	CMND			0	0	
5.4.	Nguyễn Văn Văn		Bố chồng	Nam	CMND			0	0	
5.5.	Nguyễn Văn Nghĩa		Anh	Nam	CMND			0	0	
5.6.	Nguyễn Thị Khuy		Em dâu	Nữ	CCCD			0	0	
5.7.	Nguyễn Thị Dịu		Chị	Nữ	CMND			0	0	
5.8.	Nguyễn Văn Gọn		Anh rể	Nam	CMND			0	0	
5.9.	Nguyễn Thị Thiện		Chị	Nữ	CMND			0	0	
5.10.	Nguyễn Trung Khánh		Anh rể	Nam	CMND			0	0	
5.11.	Nguyễn Văn Viện		Chồng	Nam	CMND			0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Giới tính	Loại hình ID (CMND/ ĐKKD)	Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.12.	Nguyễn Đức Nhật Minh		Con trai	Nam				0	0	
5.13.	Nguyễn Đức Hoàng Định		Con trai	Nam				0	0	
5.14.	Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh		Thành viên HDQT		ĐKKD			0	0	
6.	Nguyễn Lê Thăng Long		Thành viên HDQT kiêm Phó TGD		CCCD			750	0	
6.1.	Công ty cổ phần Ambio		Người nội bộ là Chủ tịch HDQT Công ty		ĐKKD			0	0	
6.2.	Công ty cổ phần Sản xuất PBAT An Phát		Người nội bộ là TV HDQT kiêm Tổng giám đốc Công ty		ĐKKD			0	0	
6.3.	Ankor Bioplastics Co., Ltd		Người nội bộ là TVHDQT Công ty		ĐKKD			0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Giới tính	Loại hình ID (CMND/ ĐKKD)	Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.4.	Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh		Người nội bộ là Phó Chủ tịch HDQT Công ty		ĐKKD			0	0	
6.5.	Nguyễn Lê Bình		Bố ruột		CCCD			0	0	
6.6.	Nguyễn Thị Việt		Mẹ ruột		CMND			0	0	
6.7.	Tô Xuân Bách		Bố vợ		CCCD			0	0	
6.8.	Nguyễn Thị Hương		Mẹ vợ		CMND			0	0	
6.9.	Tô Thị Huệ		Vợ		CCCD			0	0	
6.10.	Nguyễn Lê Long An		Con		CMND			0	0	
6.11.	Nguyễn Lê Việt Anh		Em trai		CCCD			0	0	
6.12.	Nguyễn Thị Hải Yên		Em dâu		CMND			0	0	
7.	LIM HEONYOUNG		Thành viên độc lập HDQT		Hộ chiếu			0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Giới tính	Loại hình ID (CMND/ ĐKKD)	Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.1.	Lee Hyolin		Vợ		Hộ chiếu			0	0	
7.2.	Lim YeRin		Con gái		Hộ chiếu			0	0	
7.3.	Lim YeRim		Con gái		Hộ chiếu			0	0	
7.4.	Ankor Bioplastics Co., Ltd.		Tổng giám đốc		ĐKKD			0	0	
8.	Nirav Sudhir Patel		Thành viên HDQT	Nam	Hộ chiếu			174.000	0,07%	
8.1.	Sudhir Patel		Bố	Nam	Hộ chiếu			0	0	
8.2.	Daksha Patel		Mẹ	Nữ	Hộ chiếu			0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Giới tính	Loại hình ID (CMND/ ĐKKD)	Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.3.	Alexis Patel		Vợ	Nữ	Hộ chiếu			0	0	
8.4.	Jacob Patel		Con trai	Nam	Hộ chiếu			0	0	
8.5.	Dhilan Patel		Con trai	Nam	Hộ chiếu			0	0	
8.6.	Iyla Patel		Con gái	Nữ	Hộ chiếu			0	0	
8.7.	Bijjal Patel Rock		Em gái	Nữ	Hộ chiếu			0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Giới tính	Loại hình ID (CMND/ ĐKKD)	Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.8.	John Rock		Em rể	Nam	Hộ chiếu			0	0	
8.9.	The Asia Group, LLC		Chủ tịch HDQT		Giấy ĐKKD			0	0	
8.10.	The Asia Group Capital Advisory Partners, LLC		Phó chủ tịch HDQT		Giấy ĐKKD			0	0	
8.11.	VietPoint Capital LLC		Chủ tịch HDQT – Tổng giám đốc		Giấy ĐKKD			0	0	
8.12.	ANPJDI LLC		Chủ tịch HDQT – Tổng giám đốc		Giấy ĐKKD			0	0	
9.	Phạm Thị Hoa		Trưởng Ban kiểm soát		CMND			0	0	
9.1.	Bùi Thị Phi		Mẹ		CCCD			0	0	
9.2.	Đỗ Đức Hưng		Bố chồng		CMND			0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Giới tính	Loại hình ID (CMND/ ĐKKD)	Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu số hữu cuối kỳ (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.3.	Trần Thị Liễu		Mẹ chồng		CMND			0	0	
9.4.	Phạm Đình Công		Anh trai		CCCD			0	0	
9.5.	Phạm Thị Lan		Chị dâu		CMND			0	0	
9.6.	Đỗ Đức Sơn		Chồng		CMND			0	0	
9.7.	Đỗ Đức An		Con trai					0	0	
10.	Nguyễn Thị Thúy Nga		Thành viên Ban kiểm soát		CMND			0	0	
10.1.	Nguyễn Văn Bình		Bố		CCCD			0	0	
10.2.	Nguyễn Văn Vũ		Bố chồng		CMND			0	0	
10.3.	Nguyễn Thị Lưu		Mẹ chồng		CMND			0	0	
10.4.	Phùng Thị Hằng		Mẹ		CMND			0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Giới tính	Loại hình ID (CMND/ ĐKKD)	Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10.5.	Nguyễn Thị Ngọc Ánh		Em gái		CCCD			0	0	
10.6.	Nguyễn Thị Kiều Trang		Em gái		CCCD			0	0	
10.7.	Nguyễn Đức Duy		Em trai					0	0	
10.8.	Nguyễn Công Chức		Chồng		CCCD			0	0	
10.9.	Nguyễn Tuệ Linh		Con gái					0	0	
10.10.	Nguyễn Thái Sơn		Con trai					0	0	
10.11.	Nguyễn Văn Long		Em rể		CMND			0	0	
11.	Nguyễn Ngọc Hoàng Anh		Thành viên Ban kiểm soát		CMND			0	0	
11.1.	Nguyễn Hải Hà		Bố		CCCD			0	0	
11.2.	Phạm Thị Nga		Mẹ		CCCD			0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Giới tính	Loại hình ID (CMND/ ĐKKD)	Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11.3.	Nguyễn Ngọc Phương Anh		Em gái		CCCD			0	0	
11.4.	Phạm Ngọc Hân		Vợ		CCCD			0	0	
11.5.	Phạm Văn Hoan		Bố vợ		CCCD			0	0	
11.6.	Nguyễn Thị Hằng		Mẹ vợ		CCCD			0	0	
12.	Phạm Văn Tuấn		Phó Tổng Giám đốc		CMND			0	0	
12.1.	Phạm Văn Sáng		Bố ruột		CMND			0	0	
12.2.	Bùi Thị Từ		Mẹ ruột		CMND			0	0	
12.3.	Đoàn Duy Thành		Bố vợ		CMND			0	0	
12.4.	Phạm Thị Ngoan		Mẹ vợ		CCCD			0	0	
12.5.	Đoàn Thị Huệ		Vợ		CMND			0	0	
12.6.	Phạm Minh Nguyệt		Con		CMND			0	0	
12.7.	Phạm Minh Tri		Con		CMND			0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Giới tính	Loại hình ID (CMND/ ĐKKD)	Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu số hữu cuối kỳ (*)	Tỷ lệ số hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
12.8.	Công ty TNHH Khu công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát		Người nội bộ là TGD côn ty		ĐKKD			0	0	
12.9.	Công ty cổ phần Khu công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát I		Người nội bộ là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc công ty		ĐKKD			0	0	
13.	Hòa Thị Thu Hà		Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính		CMND			500.000	0,21%	
13.1.	Nghiêm Thị Loan		Mẹ ruột		CMND			0	0	
13.2.	Phạm Văn Bao		Chồng		CMND			0	0	
13.3.	Phạm Việt Hưng		Con trai		CMND			0	0	
13.4.	Phạm Minh Hiển		Con trai		CMND			0	0	
13.5.	Hòa Thị Hằng		Em		CMND			0	0	
13.6.	Hòa Thị Hiền		Em		CMND			0	0	
13.7.	Phan Tiến Luật		Em rể		CMND			0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Giới tính	Loại hình ID (CMND/ ĐKKD)	Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
13.8.	Vũ Trí Tiến		Em rể		CMND			0	0	
13.9.	Nguyễn Thị Chùm		Mẹ chồng		CMND			0	0	
13.10.	Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội		Thành viên HDQT		ĐKKD			0	0	
13.11.	Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh		Thành viên HDQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính		ĐKKD			0	0	
14.	Trần Thị Thoàn		Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất		CMND			500.000	0,21%	
14.1.	Trần Phúc Minh		Bố ruột		CMND			0	0	
14.2.	Phạm Thị Thoa		Mẹ ruột		CMND			0	0	
14.3.	Vũ Thị Lan		Mẹ chồng		CMND			0	0	
14.4.	Nguyễn Văn Đương		Bố chồng		CMND			0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Giới tính	Loại hình ID (CMND/ ĐKKD)	Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
14.5.	Trần Thị Thoan		Chị gái		CMND			0	0	
14.6.	Trần Phúc Thuận		Em trai		CMND			0	0	
14.7.	Nguyễn Thị Tươi		Em dâu		CMND			0	0	
14.8.	Nguyễn Phúc Dương		Chồng		CMND			0	0	
14.9.	Nguyễn Lâm Phương Linh		Con		CMND			0	0	
14.10.	Nguyễn Bảo Châu		Con		CMND			0	0	
14.11.	Nguyễn Nhật Nam		Con		CMND			0	0	
14.12.	Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh		Bà Trần Thị Thoan là Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc thường trực		ĐKKD			0	0	
15.	Hồ Thị Hòe		Kế toán trưởng		CMND			0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Giới tính	Loại hình ID (CMND/ ĐKKD)	Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
15.1.	Hồ Thị Tý		Mẹ		CMND			0	0	
15.2.	Vũ Thị Thu Hồng		Mẹ chồng		CMND			0	0	
15.3.	Hồ Thị Huệ		Chị		CMND			0	0	
15.4.	Nguyễn Bá Tuấn		Anh rể		CMND			0	0	
15.5.	Hồ Thị Hoan		Em		CMND			0	0	
15.6.	Nguyễn Xuân Ba		Em rể		CMND			0	0	
15.7.	Đoàn Trọng Thành		Chồng		CCCD			0	0	
15.8.	Đoàn Phương Lan		Con gái					0	0	
15.9.	Đoàn Phương Anh		Con gái					0	0	
15.10.	Đoàn Trung Dũng		Con trai					0	0	
16.	Phạm Thị Nguyệt		Người ủy quyền CBTT		CCCD			0	0	
16.1.	Phạm Văn Thuận		Bố		CMND			0	0	
16.2.	Trần Thị Bích		Mẹ		CMND			0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Giới tính	Loại hình ID (CMND/ ĐKKD)	Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
16.3.	Phạm Văn Hải		Em trai		CMND			0	0	

2. Giao dịch của người nội bộ và người liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Thời gian thực hiện giao dịch	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng,
				Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Phạm Đỗ Huy Cường	Thành viên HĐQT; Tổng Giám đốc	từ 03/03/2023 đến 10/03/2023	1.125.000	0,46%	1.875.000	0,77%	Mua thêm cổ phiếu trên sàn theo phương thức thỏa thuận
2	Nguyễn Thị Tiệp	Phó Chủ tịch thường trực HQQT kiêm Phó Tổng Giám đốc thường trực	từ 03/03/2023 đến 06/03/2023	125.000	0,05%	875.000	0,36%	Mua thêm cổ phiếu trên sàn theo phương thức thỏa thuận
3	Hòa Thị Thu Hà	Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính kế toán	từ 03/03/2023 đến 15/03/2023	0	0	500.000	0,21%	Mua thêm cổ phiếu trên sàn theo phương thức thỏa thuận
4	Đình Xuân Cường	Phó Chủ tịch thường trực HQQT kiêm Tổng Giám đốc (hiện đã miễn nhiệm)	từ 03/03/2023 đến 21/03/2023	2.500.000	1%	0	0	Bán cổ phiếu trên sàn theo phương thức thỏa thuận/khớp lệnh

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác

Không có

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN AN PHÁT HOLDINGS
TỔNG GIÁM ĐỐC**



PHẠM ĐO HUY CƯỜNG

AN PHAT HOLDINGS